

## A. GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG

Giao diện đang nhập

a. Chọn bộ phận

b. Nhập mã nhân viên  
Vd: 10101

c. Nhập mật khẩu

d. Nhấn nút  để đăng nhập

e. Nhấn nút  để thoát

Kiểm tra bởi: Nguyễn Thị Minh Tâm  
Ngày: 28.08. 2012

Ban hành bởi: Nguyễn Đăng Khoa  
Ngày: 9 .08. 2012

Duyệt bởi: Nguyễn Thị Minh Tâm  
Ngày: 28.08. 2012



**B. GIAO DIỆN CHÍNH**

Viewer: Dùng để xem lại tình trạng các CAR đã được ban hành, lấy dữ liệu cho báo cáo



Personal: Mục tùy chỉnh theo chức năng người sử dụng



Help: Phần trợ giúp



PIC: Người chịu trách nhiệm thực hiện, hoàn thành báo cáo CAR



Follow Up: Người chịu trách nhiệm theo dõi CAR sau khi QMR duyệt



ISO: Người chịu trách nhiệm nhập thông tin ban đầu về CAR của khách hàng hoặc nội bộ



MSR: Trưởng bộ phận xét duyệt cho phương án giải quyết CAR



QMR: Người đại diện quản trị hệ thống chất lượng



Admin: Quản trị phần mềm CAR



## C. GIAO DIỆN ISO ENGINEER

**ISO Engineer**

**Main Information**

CusID:  Category: 1.Customer Claim  Receive date:

CusCode: AFK@ADMORI FUJIKURA KANAYA  Receive from:   Cus issued date: 7/31/2012

Cus Issued No.:  Times audit:   Cus DueDate:

Cus Status: Feedbacked

**Sub Information**

PONo:   Shipping Date:   Already feedback:

ProductCode:   Fov FB date:   Have attachment:

Product Line: Connector  **Nhóm lỗi ISO** ISO 9001

ShipQty:  **Các Lỗi** Defect:

DefectQty:  **Thông tin chi tiết** Information:

Remark:

Ghi chú:

**Thêm mới**  **Lưu**  **Xóa**

**Tìm kiếm**  **Xuất liệu**  **Email**

From: 5/ 2/2012  To: 7/31/2012

**Default** ☐ **View All** ☒ **Feedback to Customer** ☐

	CusID	CusCode	Cus issued date	Information	Product code	Product name	PONo	Ship Qty	Defec tQty
1	AFK07/03/02-03	AFK	2/27/2007	1.Ferrule kinds is wrong			SOFZ61104 Tno. 3,6,	54.00	2.00
2	AFK07/03/02-04	AFK	2/26/2007	PO No. 588054-1 Tno.			588054-1 Tno.1; 5880	8.00	2.00
3	AFK07/02/28-01	AFK	1/10/2007	The outside frame of a			No information	0.00	1.00
4	AFK10/10/06-12	AFK	10/6/2010	The 4M change of loss				0.00	0.00
5	AFK10/10/06-12	AFK	10/6/2010	The 4M change of loss				0.00	0.00
6	AFK10/10/06-13	AFK	10/6/2010	The check result of we				0.00	0.00
7	AFK10/10/06-14	AFK	10/6/2010	Tag was removed from				0.00	0.00

Nhóm thông tin ngày liên quan đến CAR cần ban hành

Bình luận

Đính kèm

Nhóm lỗi ISO

Các Lỗi

Thông tin chi tiết

Remark  
Ghi chú

Chức năng cho phép lọc thông tin theo nhóm

Mã thứ tự CAR

Mã khách hàng



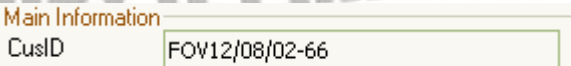

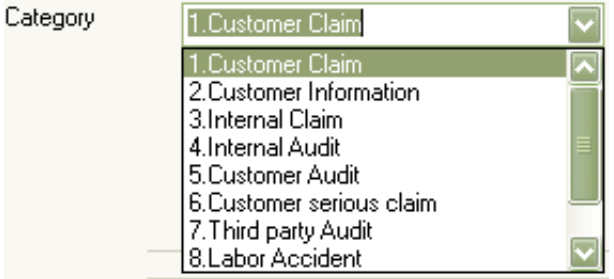
Mã CAR của khách hàng

Tình trạng CAR của khách hàng

Nhóm thông tin liên quan đến sản phẩm lỗi

Bảng liệt kê thông tin các CAR đã được nhập trong hệ thống

## CÁC THAO TÁC NHẬP LIỆU THÔNG TIN CAR BAN ĐẦU

Hình & Thao tác	Chú giải
<p><b>1. Chọn “Mã khách hàng” (CusCode)</b></p> 	<p>Đối với CAR nội bộ chọn FOV.</p> <p>Đối với CAR bên ngoài chọn mã khách hàng tương ứng.</p>
<p><b>2. Nhấn nút thêm mới</b> </p>	<p>Khi nhấn nút thêm mới, chương trình sẽ tự động phát sinh số thứ tự của CAR quản lý bởi FOV.</p> 
<p><b>3. Nhập mã CAR của khách hàng nếu có</b></p> 	<p>Nhập số CAR ban đầu được cho bởi khách hàng.</p> <p>Đối với CAR nội bộ, bỏ trống mục này.</p>
<p><b>4. Chọn danh mục cho CAR (Category)</b></p> 	<p>Chọn một trong những mục tương ứng sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.Customer Claim (Phản nàn của khách hàng)</li> <li>2. Customer Information (Thông tin từ khách hàng)</li> <li>3. Internal Claim (Phản nàn từ nội bộ)</li> <li>4. Internal Audit (Đánh giá nội bộ)</li> <li>5. Customer Audit (Đánh giá của khách hàng)</li> <li>6. Customer serious claim (Phản nàn nghiêm trọng từ khách hàng)</li> <li>7. Third party Audit (Đánh giá của bên thứ ba)</li> <li>8. Labor accident (Tai nạn lao động)</li> <li>9. Non Labor accident (Tai nạn khác)</li> <li>10. Preventive action (Hành động phòng ngừa)</li> </ol>

**5. Nhập tên người cung cấp thông tin**

Receive from

Bao Khiem^10203	▼
Bao Khiem^10203	▲
Bui Ngoc Khuyen^10237	
Bui Quang Truong^10224	
Bui Thi Duong^30835	
Bui Viet Nhat^10359	
Cao Xuan Thuong^10369	
Dang Cong Son^10022	
Dang Thi Thanh Vi^10090	▼

Đối với CAR nội bộ chọn người (thuộc bộ phận muốn ban hành CAR) đã cung cấp thông tin về CAR trong danh sách tạo sẵn.

Đối với CAR của khách hàng nhập tên người đại diện khách hàng muốn ban hành CAR cho FOV.

**6. Nhập các ngày có liên quan đến CAR**

Receive date 8/2/2012 ▼ ▼

Cus issued date 8/2/2012 ▼ ▼

Cus DueDate ▼ ▼

Ngày nhận CAR (Reveive date).

Ngày khách hàng ban hành CAR (Cus issued date).

Thời hạn giải quyết CAR đưa ra bởi khách hàng (Cus DueDate).

**7. Chọn danh mục lỗi chính (ISO)**

ISO

ISO 9001	▼
ISO 9001	
ISO 14001	
ISO 13485	
TL 9000	
Production Defect	
Others	

Các lỗi thuộc về ISO 9001.

Các lỗi thuộc về ISO 14001.

Các lỗi thuộc về ISO 13785.

Các lỗi thuộc về TL 9000.

Các lỗi của sản phẩm bị phàn nàn từ khách hàng (Production Defect).

Các lỗi khác Other (thuộc lĩnh vực An toàn).

**8. Chọn mục lỗi (Defect)**

Defect

9-4.2-Documentation requirements

9-4.2-Documentation requirements

9-4.2.2-Quality manual

9-4.2.3-Control of documents

9-4.2.4-Control of records

9-5.2-Customer focus

9-5.4-Planning

9-5.4.1-Quality objectives

9-5.4.2-Quality management system planning

Các lỗi hay sự không phù hợp vi phạm một trong những điều khoản của các tiêu chuẩn ISO 9001, 14001, 13485, TL 9000.

Các lỗi của sản phẩm bị phản nản từ khách hàng.

Các lỗi về an toàn.

**9. Nhập thông tin của lỗi hay sự không phù hợp (Information)**

Information

1.Ferrule kinds is wrong (Not MM but SM), SOFZ6  
SOFZ61104-06 Tno.5 0.68dB, SOFZ

\* Nhập thông tin chi tiết của lỗi hay sự không phù hợp được cung cấp bởi khách hàng hay bộ phận nội bộ có liên quan ban hành.

**\*\* Ngoại trừ CAR từ Customer complain; các loại CAR còn lại thì phải nhập mã tên bộ phận bị ban hành CAR và loại lỗi CAR luôn bắt đầu từ dòng đầu tiên.**

Information

(PLN-OB) The reporting of hazardous waste to Authority should be done 6 monthly as circular 12/2011 - BTNMT

Có 3 loại lỗi CAR: NC = Non conforming

OB = Observation

RE = Recommendation

Trong đánh giá nội bộ (Internal audit), các lỗi thuộc “Recommendation” và “Observation”, không được bộ phận thực hiện trong hạn định, sẽ bị ban hành CAR.



**10. Phần ghi chú Remark**


\*Nhập các thông tin ghi chú cần thiết để làm rõ hơn thông tin của CAR được ban hành.

**\*\* Đến đây đối với các CAR nội bộ, ta xem như đã hoàn tất việc nhập thông**

Remark

Nguyen Thi Kieu Loan

tin. Việc cần làm tiếp theo là nhấn nút “Lưu”  và nút Email  để gửi đến QMR duyệt. Đối với **các CAR ban hành bởi khách hàng** cần phải làm tiếp theo mục 11 phía dưới đây.

\*\*\* Khi cần sửa đổi thông tin ta nhấp vào mã thứ tự của CAR ở bảng liệt kê để sửa và nhấn nút “lưu”  hoàn tất chỉnh sửa.

### Các bước tiếp theo dành cho các CAR được ban hành bởi khách hàng

#### 11. Nhập mã đơn hàng PONO

Sub Information

PONo



Nhập đúng mã đơn hàng của (các) sản phẩm bị khách hàng phàn nàn.

Sau khi chọn mã PO (đơn hàng), chương trình sẽ tự động liệt kê tất cả các mã sản phẩm có trong đơn hàng, số lượng xuất.

#### 12. Chọn mã sản phẩm

ProductCode

CCP3037



Chọn đúng mã sản phẩm bị khách hàng phàn nàn, được chương trình liệt kê.

#### 13. Nhập số lượng sản phẩm bị lỗi

DefectQty

1



Nhập đúng số lượng sản phẩm bị khách hàng phàn nàn.


#### 14. Nhập ngày xuất hàng

Shipping Date



Ngày xuất đơn hàng có sản phẩm bị lỗi, bị khách hàng phàn nàn.

\*\* Đến đây đối với các CAR của khách hàng, ta xem như đã hoàn tất việc nhập thông tin. Việc cần làm tiếp theo là nhấn nút “Lưu”  và nút Email  để gửi đến QMR duyệt .

\*\*\* Khi cần sửa đổi thông tin ta nhấp vào mã thứ tự của CAR ở bảng liệt kê để sửa và nhấn nút “lưu”  hoàn tất chỉnh sửa.



## D. PIC: GIAO DIỆN PHẦN “NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN, HOÀN THÀNH BÁO CÁO CAR “

Danh sách liệt kê thông tin các CAR đã được ban hành trong hệ thống

Các thông tin liên quan về CAR đã được ban hành

Số lần ban hành

Thông tin về sự không phù hợp hoặc phàn nàn từ khách hàng cần phải giải quyết

Bảng liệt kê các CAR mà bạn phải giải quyết

**Responsibility Person**

Fov issue no. **FOV-12-00-014** CusID **FOV12/08/07-66** Fov issued date **8/8/2012** Car level **1.Corrective Action**

Issued by section **TRC^Training Cente** Issued by **Lam Dao Duc^10252** Fov due date **8/18/2012** Form type **Fo-004**

Incharged by section **PRD3** Incharged by  Returned date  Car status **Issue**

Responsibility by section **PRD3^Production S** Responsibility by **Duong Thi Mong Thu** QMR Close date  Approve QMR date

Followup by section **TRC^Training Cente** Followed up by  Follow up date  QMR's approval ☐ Need Evidence ☐

Approved by section **QAS^Quality Assura** Approved by **QMR Quality Manager** MSR Approved date  MSR's approval ☐

Issued Time(s) **1** Making method **1 Section only**

**Mở biểu mẫu**

**Car remain**

(PRD3- Labour Accident) After having a dinner, she came back Coupler Room; suddenly she bumped her leg against the Pallet.  
Injury description : Her left toenail of big toe was felt off.

Fov issue no.	Reissued	Fov issue date	Fov due date	Return date	QMR Close date	Car level	Approve by section	Approve by	Responsibility section

Mức độ CAR cần phải giải quyết

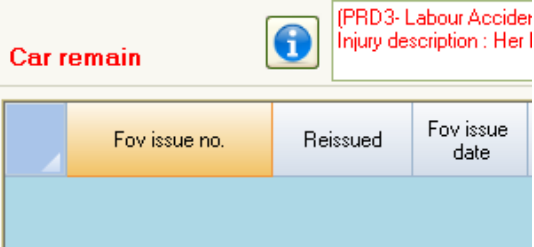




Loại biểu mẫu cần phải sử dụng

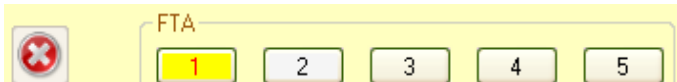


Hiện trạng của CAR

Cần thêm bằng chứng

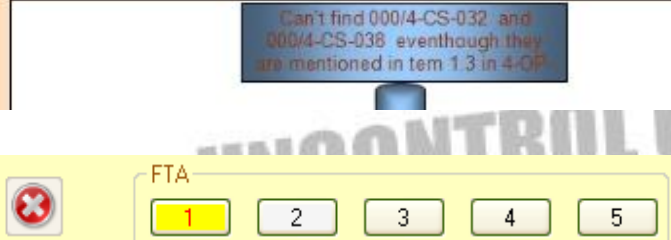





## CÁC THAO TÁC NHẬP LIỆU GIẢI QUYẾT CAR






Hình & Thao tác	Chú giải
<p><b>1. Chọn CAR để tiến hành giải quyết</b></p> 	<p>Chọn CAR có trong bảng liệt kê “CAR remain” để tiến hành giải quyết.</p>
<p><b>2. Chọn số lần CAR bị ban hành</b></p> 	<p>Chọn số lần CAR bị ban hành. (chọn số lớn nhất) Số 1 thể hiện CAR bị ban hành lần thứ nhất Số 2 thể hiện CAR bị ban hành lần thứ hai....</p>
<p><b>3. Nhấn vào nút Action detail</b></p>  <p>Action detail “Chi tiết các hành động”</p>  <p>Form type</p> <p>Loại biểu mẫu</p>	<p>Nhấn vào nút  “Action detail” nằm phía dưới số lần CAR bị ban hành, để vào biểu mẫu giải quyết CAR theo chỉ định của QMR (Người đại diện hệ thống chất lượng). Các loại biểu mẫu đang được sử dụng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>9-Pr-005 / 9-Fo-002 : sử dụng “CPS”</li> <li>9-Pr-005 / 9-Fo-003 : sử dụng “FTA” Failure tree analysis (Cây sai hỏng)</li> <li>9-Pr-005 / 9-Fo-004 : Hành động khắc phục (Corrective action)</li> </ul> <p><b>*Nếu bạn phải thực hiện theo biểu mẫu Fo-002: xem tiếp theo bước 4A</b>  <b>**Nếu bạn phải thực hiện theo biểu mẫu Fo-003: xem tiếp theo bước 4B</b>  <b>***Nếu bạn phải thực hiện theo biểu mẫu Fo-002: xem tiếp theo bước 4C</b></p>
<b>A. Biểu mẫu 9-Pr-005 / 9-Fo-002 : sử dụng “CPS”</b>	
<p><b>4A. Nhận diện vấn đề</b></p> <p><b>1. Problem recognizing</b></p> <p>Seriousness level <input checked="" type="radio"/> H <input type="radio"/> HM <input type="radio"/> M <input type="radio"/> LM <input type="radio"/> L Urgency level <input checked="" type="radio"/> H <input type="radio"/> HM <input type="radio"/> M <input type="radio"/> LM <input type="radio"/> L</p> <p>Priority level <input checked="" type="radio"/> A (Do at Once) <input type="radio"/> B (Decide deadline) <input type="radio"/> C (Assign someone else) <input type="radio"/> D (Leave it untouched)</p>	<p>Phần này, có ba mục để ta nhận biết mức độ của vấn đề xảy ra (mức độ lỗi) Mức nghiêm trọng của lỗi (seriousness level) Mức cấp bách của lỗi (Urgency level) Mức ưu tiên của lỗi (Priority level)</p>

<p><b>5A. Phân tích và đính kèm nguyên nhân sai hỏng</b></p> <p><b>2. Problem Clarification (Cause Analysis)</b></p> <p>Holder</p> 	<p>Nguyên nhân sai hỏng (lỗi) được phân tích bằng cây sai hỏng (Failure Tree Analysis), rồi được đính kèm vào chương trình bằng tập tin hình ảnh. Các nút số 1, 2, 3, 4, 5 thể hiện ở hình bên cho phép ta đính kèm tập tin ảnh vào chương trình</p>
<p><b>5A1. Nhập thông tin quy trình gây lỗi</b></p> <p>1. What process caused nonconformity (Or possibility caused nonconformity)?</p> <p>Checking process</p>	<p>Để làm rõ hơn cho phần phân tích nguyên nhân sai hỏng 5A, bạn phải trả lời cho câu hỏi ở hình bên “ Quy trình nào gây nên sự không phù hợp? Hoặc những khả năng nào gây nên sự không phù hợp”, bằng cách nhập vào ô trả lời phía dưới câu hỏi.</p>
<p><b>5A2. Nhập thông tin cách thức lỗi xảy ra</b></p> <p>2. How was nonconformity made?</p> <p>After checking, the holder come off and operators re-assembled without template</p>	<p>Tiếp tục phần 5A1. Để làm rõ hơn cho phần phân tích nguyên nhân sai hỏng, bạn phải trả lời cho câu hỏi ở hình bên “ Sự không phù hợp xảy ra như thế nào?”, bằng cách nhập vào ô trả lời phía dưới câu hỏi.</p>
<p><b>5A3. Có thể phát hiện sự không phù hợp sau quy trình trên</b></p> <p>3. Can find the nonconformity after above process? <input type="radio"/> Yes <input checked="" type="radio"/> No</p> <p>3.1. If yes, Why did not find? </p> <p>3.2. If no, Why can not find? Not checking 100%</p> <p>Chọn và nhập</p>	<p>Tiếp tục phần 5A2. Để làm rõ hơn cho phần phân tích nguyên nhân sai hỏng, bạn phải trả lời cho câu hỏi ở hình bên “ Có thể nhận thấy sự không phù hợp sau quy trình trên?”, bằng cách chọn chức năng “Yes” hoặc “Không” nhập vào ô trả lời phía dưới câu hỏi tương ứng 3.1 “Nếu có, Tại sao không nhận ra” hoặc 3.2 “Nếu không, Tại sao không thể nhận ra”.</p>
<p><b>5A4. Nhập thông tin thời gian xảy ra lỗi</b></p> <p>4. When the trouble happened?</p> <p>22-Jul-2012</p>	<p>Để làm rõ hơn cho phần phân tích nguyên nhân sai hỏng 5A, bạn phải trả lời cho câu hỏi ở hình bên “Sự cố đã xảy ra khi nào?”, bằng cách nhập vào ô trả lời phía dưới câu hỏi.</p>
<p><b>5A5. Người cần quan tâm đến nguyên nhân gốc?</b></p> <p>5. Who concerned to root cause?</p> <p>Supplier, FOV trading part line</p>	<p>Ta nhập thông tin những người cần quan tâm đến nguyên nhân gốc được phân tích và nêu lên trong phần 5A</p>
<p><b>6A. Hành động tức thời</b></p> <p><b>3.Retroactive measurement:</b> 1 <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>No</p> <p>1 1 There is no stock in FOV</p> <p>Chọn và nhập</p>	<p>Ta chọn số ở trong danh sách để thể hiện số hành động tức thời và nhập thông tin vào bảng thể hiện, sau đó lưu lại bằng cách nhấn vào nút .</p> <p>Nếu xóa ta nhấp chuột vào </p>

<div>7A. Hành động tạm thời</div> <div>4. Temporary action<div><div>1</div><div><input type="radio"/> Needless <input checked="" type="radio"/> Need</div></div><table><tr><td>No</td><td>Action</td></tr><tr><td>1</td><td>Testing polish that not reach enough time ==&gt; can not see scratch like NC picture</td></tr></table></div>	No	Action	1	Testing polish that not reach enough time ==> can not see scratch like NC picture	<div>Trong trường hợp có hành động tạm thời ta nhấn chọn nút “Need”, tiếp tục chọn số hành động thực hiện trong danh sách, sau đó gõ nội dung từng hành động tương ứng ở bảng liệt kê.</div> <div>Nếu không có hành động tạm thời ta nhấn chọn nút “Needless”.</div>						
No	Action										
1	Testing polish that not reach enough time ==> can not see scratch like NC picture										
<div>8A. Hành động khắc phục dựa trên nguyên nhân gốc</div> <div>5. Perform Corrective action (based on root cause)<div><div>3</div><div><div>1. Related to Human mistake, no ned to fill in corrective action in this box</div><div>2. Related to Machine, Method, Materials, please fill in corrective action in this box</div></div></div><table><tr><td>No</td><td>Root cause/Basic Event</td><td>Proble m level</td><td>Lasting counter measure</td><td>Q1 (E</td></tr><tr><td>1</td><td>3.4, 3.5, 4.3, 4.4</td><td>C</td><td>Reconfirm inspection method</td><td>New Enc</td></tr></table></div>	No	Root cause/Basic Event	Proble m level	Lasting counter measure	Q1 (E	1	3.4, 3.5, 4.3, 4.4	C	Reconfirm inspection method	New Enc	<div>Chọn số hành động thực hiện trong danh sách, sau đó gõ nội dung từng hành động khắc phục phù hợp, tương ứng với nguyên nhân gốc vào bảng liệt kê.</div>
No	Root cause/Basic Event	Proble m level	Lasting counter measure	Q1 (E							
1	3.4, 3.5, 4.3, 4.4	C	Reconfirm inspection method	New Enc							
<div>9A. Đính kèm các bằng chứng</div> <div><div>Attachments<div><div>Memo Style.pdf</div><div>New End-face system.pdf</div><div>additional inspection.pdf</div><div>Bundle fiber Travelling CS (0BF0005).pdf</div><div>DSCN3911.JPG</div><div>Bundle Polishing ver 04 (2).pdf</div><div>Endface (0BF0002 ~0BF0006 ).pdf</div></div><div><div><div><div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div><div><div></div><div></div></div><div><div></div><div></div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div></div></div> <div><div></div><div>&lt;/</div></div>											

B. Biểu mẫu 9-Pr-005 / 9-Fo-003 : sử dụng “FTA” Failure tree analysis (Cây sai hỏng)	
<b>4B. Nhập thông tin giải pháp tức thời</b> <b>1. Retroactive measure( Need/ Enforcing date:</b> <input type="text"/> <input checked="" type="checkbox"/> . Needless Needless	Trong trường hợp có hành động tức thời ta nhấn chọn “Need/Enforcing date” để chọn ngày thực hiện, sau đó gõ nội dung từng hành động tương ứng vào ô chống ngay phía dưới Nếu không có hành động tức thời ta nhấn chọn gõ từ “Needless” vào ô trống.
<b>5B. Nguyên nhân sai hỏng</b> <b>2. The cause:</b> 	Nguyên nhân sai hỏng (lỗi) được phân tích bằng cây sai hỏng (Failure Tree Analysis), rồi được đính kèm vào chương trình bằng tập tin hình ảnh. Các nút số 1, 2, 3, 4, 5 thể hiện ở hình bên cho phép ta đính kèm tập tin ảnh vào chương trình.
<b>6B. Nhập thông tin giải pháp tạm thời</b> <b>3. Temporary countermeasure</b> (Need/Enforcing date: <input type="text"/> <input checked="" type="checkbox"/> . Needless) Needless	Trong trường hợp có hành động tạm thời ta nhấn chọn “Need/Enforcing date” để chọn ngày thực hiện, sau đó gõ nội dung từng hành động tương ứng vào ô chống ngay phía dưới Nếu không có hành động tạm thời ta nhấn chọn gõ từ “Needless” vào ô trống
<b>7B. Giải pháp cuối cùng</b> <b>4. Lasting countermeasure</b> Completing date: <input type="text"/> <input checked="" type="checkbox"/> 1. Set up periodical review by 6 month/time PIC : Nhung . 2. Set up schedule follow up document updating in MDP.	Nhập nội dung từng hành động khắc phục phù hợp, tương ứng với nguyên nhân gốc vào bảng liệt kê.
<b>8B. Các bằng chứng đính kèm</b>	+ Bạn phải cung cấp đầy đủ những bằng chứng đính kèm phù hợp với từng hành động khắc phục đã phân tích và nêu ở trên. Nhấn nút  để đính

Relating Document No. wrong record on cutting order.pdf revised cutting order.pdf	kèm và thêm bằng chứng. + Ngoài ra bạn còn phải đính kèm biểu mẫu CPS đã thực hiện phân tích
<b>9B. Hành động ngăn ngừa</b> <b>5. Preventive action to a similar product and similar work</b> 5.1 If YES, what kind of product you apply? All document in Closure line 5.2 If NO, why not?	Mục này ta cần phải ra soát lại những trường hợp lỗi tương tự có thể xảy ra và chọn chức năng “Yes” hoặc “No” , thêm phần mô tả 6.1 nếu chọn “Yes” hoặc 6.2 nếu chọn “No” Đến đây ta hoàn tất việc phân tích nguyên nhân gây lỗi và giải pháp khắc phục. Việc cần làm tiếp theo là nhấp chuột vào nút “Lưu”  và nút ‘Email’  để gửi đến Trưởng bộ phận duyệt.
<b>C. Biểu mẫu 9-Pr-005 / 9-Fo-004 : Hành động khắc phục (Corrective action)</b>	
<b>4C. Nhập thông tin về sự không phù hợp (thông tin CAR)</b> <b>The state of nonconformity</b> Didn't make rule for replacement of fast connector	Thông tin về sự không phù hợp hoặc lỗi được nhập lại nội dung vào ô “ The state of nonconformity”
<b>5C. Nhập thông tin hành động tức thời</b> 1. Retroactive measure( Need/ Enforcing date: <input type="text"/> <input checked="" type="checkbox"/> . Needless) Needless	Trong trường hợp có hành động tạm thời ta nhấn chọn “Need/Enforcing” để chọn ngày thực hiện, sau đó gõ nội dung từng hành động tương ứng vào ô chống ngay phía dưới Nếu không có hành động tạm thời ta nhấn chọn gõ từ “Needless” vào ô trống
<b>6C. Nhập thông tin nguyên nhân</b> 2. The cause: Due to FOV copy the loss process in AFK and didn't review the risk	Bạn phải cung cấp các nguyên nhân chính gây nên sự không phù hợp hay lỗi
<b>7C. Nhập thông tin giải pháp tạm thời</b>	Trong trường hợp có hành động tạm thời ta nhấn chọn “Need/Enforcing” để chọn ngày thực hiện, sau đó gõ nội dung từng hành động tương ứng vào ô chống ngay phía dưới. Nếu không có hành động tạm thời ta nhấn chọn gõ từ “Needless” vào ô trống

<p><b>3. Temporary countermeasure</b> (Need/Enforcing date: Monday, October 10, 2011 . Needless) Replace a new fast connector and count the used days of FA tool</p>	
<p><b>8C. Nhập thông tin giải pháp cuối cùng</b> <b>4. Lasting countermeasure</b> Completing date: Friday, October 14, 2011  <b>Ngày thực hiện</b> - Make rule that we have to replace a new FA tool. Total connections have to less than 800 (confirmed with AFK) and add this checking point into daily checksheet. Due date: 17-Oct-11 - Review all other process find out the abnormal of checking method.</p>	<p>Nhập nội dung từng hành động khắc cuối cùng phù hợp nhất và ngày thực hiện xong, tương ứng với nguyên nhân gốc vào bảng liệt kê.</p>
<p><b>9C. Các bằng chứng đính kèm</b> Relating Document No. 000-5-CS-000 Phiếu kiểm tra hàng ngày Fast SC Conn </p>	<p>+ Bạn phải cung cấp đầy đủ những bằng chứng đính kèm phù hợp với từng hành động khắc phục đã phân tích và nêu ở trên. Nhấn nút  để đính kèm và thêm bằng chứng. + Ngoài ra bạn còn phải đính kèm biểu mẫu CPS đã thực hiện phân tích</p>
<p><b>10C. Hành động ngăn ngừa</b> <b>5. Preventive action to a similar product and similar work</b> <input type="radio"/> Yes <input checked="" type="radio"/> No 5.1 If YES, what kind of product you apply? <input type="text"/> 5.2 If NO, why not? <input type="text" value="No similar checking tool in DCF line"/></p>	<p>Mục này ta cần phải rà soát lại những trường hợp lỗi tương tự có thể xảy ra và chọn chức năng “Yes” hoặc “No” , thêm phần mô tả 6.1 nếu chọn “Yes” hoặc 6.2 nếu chọn “No” Đến đây ta hoàn tất việc phân tích nguyên nhân gây lỗi và giải pháp khắc phục. Việc cần làm tiếp theo là nhấp chuột vào nút “Lưu”  và nút ‘Email’  để gửi đến Trưởng bộ phận duyệt.</p>



## D. FOLLOW UP: GIAO DIỆN “NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM THEO DÕI CAR SAU KHI QMR DUYỆT”

Bảng liệt kê các CAR mà bạn phải theo dõi

Person Followup

ViewAll From 8/ 5/2008 To 8/10/2012

BSI-12-01-001

Liệt kê các CAR theo Ngày theo dõi Xem chi tiết CAR Xem thông tin phần này Liệt kê các CAR còn Gửi xác nhận theo dõi đến QMR Ô nhập xác nhận theo dõi CAR

	Fov issue no.	CusID	Car status	Fov issue date	Fov due date	Return date	QMR Close date	Car level	Approve by section	Approve by
6	BSI-12-01-006	BSI12/01/07-13	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	2/13/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
7	BSI-12-01-007	BSI12/01/07-9	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	1/13/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
8	BSI-12-01-009	BSI12/01/07-8	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	1/16/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
9	BSI-12-01-010	BSI12/01/07-14	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	1/19/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
10	BSI-12-01-011	BSI12/01/07-5	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	2/15/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
11	BSI-12-01-013	BSI12/01/07-3	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	1/13/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
12	BSI-12-01-014	BSI12/01/07-2	Follow up	1/9/2012	1/16/2012	1/14/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
13	BSI-12-01-012	BSI12/01/07-7	Follow up	1/16/2012	1/19/2012	1/17/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar
14	BSI-12-01-008	BSI12/01/07-10	Follow up	2/15/2012	2/18/2012	2/23/2012		1.Corective Action	QAS	QMR Quality Mar

### Hình & Thao tác

#### 1. Chọn khoảng thời gian

ViewAll From 8/ 5/2008 To 8/10/2012

Chọn ngày Tim kiếm

### Chú giải

Chọn khoảng thời gian và nhấn nút tìm kiếm để liệt kê các CAR mà bạn cần phải theo dõi.

Thông thường chương trình sẽ tự động liệt kê tất cả các CAR mà bạn phải theo dõi. (được chỉ định bởi QMR).

+ Những CAR có chữ **đỏ** thể hiện CAR đã đến hạn theo dõi “follow up”. Bạn phải theo dõi và phản hồi về những biện pháp khắc phục của các CAR này cho QMR.

+ Những CAR có chữ **đen** thể hiện CAR chưa đến hạn theo dõi.

**2. Chọn CAR cần theo dõi**

	Fov issue no.	CusID
6	BSI-12-01-006	BSI12/01/07-13
7	BSI-12-01-007	BSI12/01/07-9
8	BSI-12-01-009	BSI12/01/07-8
9	BSI-12-01-010	BSI12/01/07-14

BSI-12-01-006



Ô hiển thị mã số CAR đã chọn

Chọn CAR cần theo dõi bằng cách nhập chuột vào mã số CAR được liệt kê ở bảng, cột “Fov issue no.”

Sau khi nhấp chuột mã số CAR cần theo dõi sẽ hiển thị trên ô theo dõi của chương trình:

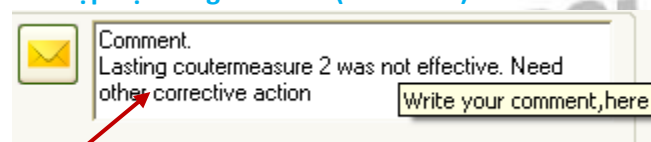
Vd: Sau khi ta nhấp chuột chọn mã CAR là **BSI-12-01-006** chương trình sẽ thể hiện chính xác mã BSI-12-01-006 ở ô theo dõi như hình.

**3. Xem nội dung của CAR cần theo dõi**

Xem CAR

Ta nhấp chuột vào nút “View CAR” để xem chi tiết các hành động của CAR cần theo dõi.

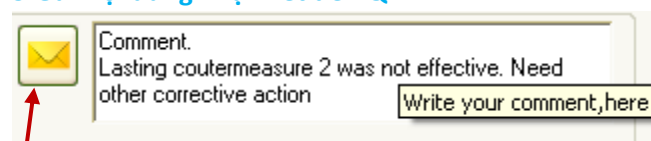
Chương trình sẽ hiển thị biểu mẫu chứa đựng chi tiết những thông tin về nguyên nhân và hành động khắc phục.

**4. Nhập nội dung theo dõi (comment)**

Nhập nhận xét vào đây

Bạn phải nhập kết quả mà bạn theo dõi, kiểm tra các hành động khắc phục theo thời hạn đã được thể hiện trong CAR vào ô nhận xét “comment”

\* Người theo dõi nhất thiết phải xem các hành động khắc phục đã có đủ bằng chứng, có được thực hiện tại hiện trường, đã phù hợp hay giải quyết triệt để sự không phù hợp đã nêu trong CAR hay chưa?

**5. Gửi nội dung nhận xét đến QMR**

Gửi email

Sau khi nhập kết quả theo dõi, tiếp tục tiến hành gửi email xác nhận cho

QMR bằng cách, nhấn chuột trái vào biểu tượng “send mail to QMR” kế bên ô nhận xét. Kết thúc nhận xét theo dõi cho 1 CAR.

Khi cần tiếp tục theo dõi CAR khác ta nhấn vào biểu tượng “CAR remain” để liệt kê các CAR còn lại. Thực hiện lại các bước theo quá trình như trên.



## LỊCH SỬ THAY ĐỔI BIỂU MẪU

Ngày	Người ban hành	Ver	NỘI DUNG THAY ĐỔI		Lí do	Duyệt
			Cũ	Mới		
9.08.2012	Nguyễn Đăng Khoa	01	-	-	Thiết lập mới	Nguyễn Thị Minh Tâm

UNCONTROL COPY IF PRINTOUT